TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 99/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Rạt.

2. Ông: Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1243/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HN ngày 21/4/2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994;
2. *Bị đơn*: Hồ Hoàng G, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, Đ, tỉnh Long An.
(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Kim T xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn xin ly hôn ngày 13/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày:

Bà và ông Hồ Hoàng G chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, Đ, Long An. Bà T cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T xin ly hôn.

Về con chung: Bà T khai bà và ông G có 01 con chung là cháu Hồ Hoàng S, sinh ngày 07/8/2021, hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn, bà T xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Hồ Hoàng G, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến tòa, không phản hồi gì về yêu cầu ly hôn của bà T.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết*

Bà Nguyễn Thị Kim T có đơn xin ly hôn với ông Hồ Hoàng G. Theo hồ sơ vụ án thể hiện ông G đang cư trú tại xã H, Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về xét xử vắng mặt*

Bà Nguyễn Thị kIm T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Hồ Hoàng G vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về pháp luật áp dụng*: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung vụ án*,

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Hồ Hoàng G chung sống với nhau vào năm 2019 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, bà T xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ.

Đối với ông G, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi về việc bà T xin ly hôn. Tại phiên tòa, ông G vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi thời gian ly thân nhau đã lâu.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông G1 không còn, từ khi ly thân cho đến nay cả hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn. Do vậy, việc bà T xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*:

Bà Nguyễn Thị Kim T khai bà và ông G có 01 con chung là cháu Hồ Hoàng S, sinh ngày 07/8/2021, hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn, bà thi xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Ông Hồ Hoàng G vắng mặt, không có lời khai phản hồi về việc có đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi khi ly hôn hay không.

Xét thấy, theo như lời trình bày của bà T thì từ khi ly thân cho đến nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu S. Cháu S hiện tuổi còn nhỏ. Do vậy, để tránh việc làm xáo trộn môi trường sống, thay đổi tâm lý, Hội đồng xét xử giao cháu S cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu ông Hồ Hoàng G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà nguyễn Thị Kim T khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét. Trường hợp ông G có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị kim T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, các điều 56, 57, 58, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Hồ Hoàng G.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hồ Hoàng S, sinh ngày 07/8/2021.

Ông Hồ Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6164 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Thức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.